

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2024 – 2025

Môn: Ngữ văn; Khối: 11

A. GIỚI HẠN CHƯƠNG TRÌNH:

Năng lực đọc và viết:

- **Năng lực đọc (6.0 điểm):** Phạm vi tri thức Đọc hiểu, tri thức tiếng Việt thuộc Bài 6,7

- **Năng lực viết (4.0 điểm):**

Viết văn bản thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong đời sống xã hội.

B. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Tự luận (90 phút).

C. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

I. Phần Đọc hiểu (6.0 điểm)

1. Thơ Nguyễn Du: Vận dụng những hiểu biết về tác giả Nguyễn Du để đọc hiểu một tác phẩm thơ chữ Hán hoặc thơ chữ Nôm của ông.

- **Đọc hiểu nội dung:** Nhận biết và phân tích được đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo trong văn bản.

- **Đọc hiểu hình thức:**

+ **Thơ chữ Nôm:** Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, độc thoại nội tâm, bút pháp miêu tả, ngôn ngữ...

+ **Thơ chữ Hán:** Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ chữ Hán như: đặc trưng thể loại, vần, nhịp, biện pháp tu từ đối...

- **Liên hệ, so sánh, kết nối:**

+ So sánh được hai văn bản văn học viết cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau; liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc;

+ Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để nhận xét, đánh giá văn bản văn học.

+ Phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản trong việc làm thay đổi suy nghĩ tình cảm, cách nhìn, cách đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống.

2. Kí

- Nhận biết được đặc trưng của thể kí và các tiểu loại kí (tùy bút, tản văn, truyện kí)

- **Đọc hiểu nội dung:**

+ Nhận biết và phân tích được các chi tiết tiêu biểu, kết cấu, nhân vật, đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp; các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của văn bản.

+ Phân tích, lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của văn bản.

- **Đọc hiểu hình thức:** Nhận biết và phân tích được cái tôi trữ tình, giọng điệu, các yếu tố tự sự và trữ tình; các yếu tố hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí.

- **Liên hệ, so sánh, kết nối:**

+ So sánh được hai văn bản văn học viết cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau; liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc;

+ Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để nhận xét, đánh giá văn bản văn học.

+ Phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản trong việc làm thay đổi suy nghĩ tình cảm, cách nhìn, cách đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống.

3. Thực hành tiếng Việt

Nhận biết và phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ lặp cấu trúc, biện pháp tu từ đối và một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường.

II. Phần Làm văn (4.0 điểm):

Viết văn bản thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong đời sống xã hội.

<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài thuyết minh về một tác phẩm văn học</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.
<i>b. Xác định đúng vấn đề cần thuyết minh</i> - Xác định đúng yêu cầu về nội dung và hình thức của văn bản thuyết minh. - Xác định đúng mục đích, đối tượng của văn bản.
<i>c. Triển khai vấn đề thuyết minh thành các luận điểm:</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, kết hợp chặt chẽ giữa yếu tố ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ; có cách sắp xếp thông tin theo trật tự hợp lý. Dưới đây là một số thông tin học sinh cần triển khai trong bài văn thuyết minh về sự vật, hiện tượng trong đời sống xã hội: - Mở bài: Giới thiệu được sự vật, hiện tượng cần thuyết minh - Thân bài: + Nêu thực chất của sự vật, hiện tượng. + Trình bày các thông tin theo trình tự phù hợp (thời gian; không gian; logic...) Ví dụ: nguyên nhân - tác động - hậu quả - giải pháp; xuất hiện – diễn biến – kết thúc. + Kết bài: Nêu ý nghĩa của việc nhận nhận thức đúng về sự vật, hiện tượng cần thuyết minh. Học sinh có thể triển khai các thông tin trên theo trật tự khác nhau, nhưng đảm bảo hợp lý.

D – MA TRẬN VÀ ĐỀ THAM KHẢO

I. Ma trận đề kiểm tra

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc	Thơ trữ tình	3 (30%)	2 20%)	1 (10%)	60
		Truyện thơ				
		Kí				
2	Viết	- Viết văn bản thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong đời sống xã hội.	1* (5%)	1* (15%)	1* (20%)	40
Tỉ lệ%			35%	35%	30%	100
Tổng			70%		30%	

Lưu ý:

Cách cho điểm mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án - Hướng dẫn chấm*

II. Đề tham khảo

ĐỀ 1:

Họ và tên học sinh:..... Lớp:.....

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

[**Lược dẫn:** Sau khi biết mình bị lừa vào chốn lầu xanh, Kiều định tự vẫn. Tú Bà vờ hứa hẹn đợi nàng bình phục sẽ gả chồng cho nàng vào nơi tử tế rồi đưa Kiều ra giam lỏng ở lầu Ngưng Bích, đợi thực hiện âm mưu mới].

KIỀU Ở LẦU NGƯNG BÍCH

*Trước lầu Ngưng Bích khoá xuân,
Vẻ non xa, tấm trắng gần, ở chung
Bốn bề bát ngát xa trông
Cát vàng cồn nọ, bụi hồng dặm kia;
Bẽ bàng mây sớm đèn khuya,
Nửa tình, nửa cảnh, như chia tấm lòng.
Tưởng người dưới nguyệt chén đồng ⁽¹⁾
Tin sương luống những rày trông mai chờ.
Bên trời góc bể bơ vơ,
Tám son gột rửa bao giờ cho phai.
Xót người tựa cửa hôm mai,
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?
Sân Lai ⁽²⁾ cách mấy nắng mưa,
Có khi góc tử ⁽³⁾ đã vừa người ôm?
Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu?
Buồn trông nội cỏ rầu rầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh,
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.*

(Trích Truyện Kiều – Nguyễn Du, NXB Thanh Niên, 2007, Tr. 77,78.)

⁽¹⁾ Tưởng nhớ Kim Trọng, lúc uống rượu dưới trăng mà thề đồng tâm.

⁽²⁾ Ông lão 70 tuổi còn mặc áo sắc sỡ ra sân múa, già bộ ngã rồi khóc như trẻ con để cha mẹ vui cười. Câu thơ ý nói Kiều rất nhớ cha mẹ vì xa cách lâu ngày.

⁽³⁾ Ý nói cha mẹ đã già lắm vì cây tử tròng đã to lớn, vừa người ôm.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định câu chuyện được kể trong văn bản.

Câu 2. Xác định đặc điểm lời nhân vật trong đoạn thơ sau:

Xót người tựa cửa hôm mai,

*Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?
Sân Lai cách mấy nắng mưa,
Có khi gốc tử đã vừa người ôm?*

Câu 3. Trong đoạn trích, Kiều nhớ tới những ai?

Câu 4. Nêu tác dụng của biện pháp từ ngữ lặp cấu trúc được sử dụng trong đoạn thơ sau:

*Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu?
Buồn trông nội cỏ rầu rầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh,
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Âm ảm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.*

Câu 5. Nhận xét về tình cảm của tác giả Nguyễn Du dành cho Thúy Kiều.

Câu 6. Đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật Thúy Kiều trong văn bản.

Họ và tên học sinh:..... Lớp:.....

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

Không biết bây giờ bạn đang lang thang ở đâu, lên Sa Pa đi chợ tình hay đã xuôi chợ Viềng Nam Định, không biết đang sủi súp ăn ốc nóng ở chợ Âm Phủ - Đà Lạt hay về miền tây Nam Bộ xuôi thuyền thăm các chợ đồng bằng. Được du khảo qua các chợ, đó là niềm đam mê không dễ gì dứt bỏ, có lần bạn đã nói thế, phải không. Vậy thì sao bạn không về thăm chợ nổi Cà Mau quê tôi?

Nằm giữa lòng thành phố Cà Mau, quãng cuối sông Gành Hào, đứng trên cầu nhìn về phía mặt trời mọc, người ta có thể nhìn thấy một dãy ghe rập rờn xao động cả mặt sông, những cái chân vịt gác chống lên loang loáng dưới mặt trời. Không biết chợ đã hình thành từ khi nào, phải chăng từ những chiếc ghe thương hồ⁽¹⁾ xuôi ngược một hôm neo đậu gần nhau để mỗi xin chút lửa, trao đổi cho nhau nắm gạo lứt, tấm vải bố tời, trái bầu, trái bí... mà nên một xóm chợ trên sông đông đúc, sung túc nhất đồng bằng như bây giờ?

Sao bạn lại không thể cùng tôi dạo chợ trên sông, đi từ buổi sớm mai trong lành để ngắm xóm chợ tươi tắn, nhiều màu sắc và lạ lùng trong con mắt người xứ khác. Mà, sao lại là buổi mai? Vì chợ lúc bình minh lên như thời thơ ấu của một đời người, đẹp đẽ, tinh khiết, trong ngần. Sương đọng trên chiếc mùng giăng trên mũi ghe của đám trẻ con ngủ vùi, ngủ nướng rồi bâng lảng tan cho một ngày buôn bán bận rộn bắt đầu. Hàng trăm chiếc ghe to, nhỏ khảm⁽²⁾ lừ, đậu sát vào nhau thành một dãy dài, người bán, người mua trùng trùng trên sóng nước. Buổi sớm mai, đó là buổi của những chiếc xuồng con với các chị, các dì bán hàng ăn sáng, mùi thơm của các loại bánh lan tỏa xa hơn cả tiếng rao hàng, là buổi của những chiếc ghe hàng bông đổ ra từ trăm ngàn con sông, rạch để bỏ hàng rồi trở về theo trăm ngàn lối sông rạch cho chuyến buôn xa.

Buổi của những chủ ghe tát bật bày biện sao cho mớ hàng hóa của mình mới mẻ, tươi tắn và tinh tươm nhất.

Ngày trước, chợ trên sông Cà Mau cũng giống như nhiều chợ nổi đồng bằng khác, buôn bán rất nhiều mặt hàng từ nhu yếu phẩm đến thực phẩm, nghe kể, chợ bán cả bàn ghế, giường ngủ, tủ thờ... Bây giờ, cách buôn bán ấy chỉ còn ở những ghe hàng bông lưu động đến tận nhà người dân, riêng chợ nổi Cà Mau chỉ tập trung bán sỉ hàng hóa nông sản tươi, những thứ rau, trái miệt vườn. Với khách đường xa, đi chợ trên sông là để xem, để khám phá cái nguyên khí một miền quê lạ. Bạn không cần ghé vào từng ghe để xem hàng họ bán những gì, bạn chỉ cần biểu em gái chèo đò chèo chậm thôi, thông thả thôi ngang qua chợ. Bạn cứ nhìn cái nhánh cây thon, dài buộc ở đầu ghe kia, trên cây treo gì thì ghe bán thức ấy, lúc la lúc lủi trông lạ vậy, nhưng đó là tiếng chào mời không lời. Chẳng cần rao bán, chèo kéo nhưng khách cảm lòng nào mà bỏ đi. Cảm lòng được sao với cái màu đỏ thanh thao của trái đu đủ chín cây, đỏ au au của chùm chôm chôm, vàng ươm của khóm, xoài, xanh riết của cóc, ổi, tím của cà...

Mỗi chiếc ghe neo đậu ở đây là một ngôi nhà, ngang hai mét, dài năm bảy mét. Nhỏ bé, chật hẹp là vậy, nhưng khách thương hồ lại có tâm hồn hiếu khách, hào sảng, rộng rãi. Bạn đến, họ sẽ chẳng hẹp lòng gì mà không mời bạn nếm thử miếng dưa gang thanh tho, cái thơm ngọt lạ lùng của trái dưa nước, thử cái vị chua chua của trái dâu, trái khế quê nhà. Nếu bạn lỡ phải lòng cô bán hàng duyên dáng nào đó thì xin hẹn ước mau mau, để chẵn chừ về nhà rồi quay trở lại, sợ rằng sẽ đứng trên chiếc đồ nhỏ chao trên sóng (hay lòng của ta chao) nhìn cây cọc buộc ghe vắng một sợi dây quen, có buồn lắm thì cũng đành hát “người đã đi rồi khôn nín lại”. Biết làm sao được, bản chất của xóm chợ này là vậy, hợp rồi tan như lục bình trôi, như bèo dạt.

Tôi luôn nuôi một niềm hy vọng sẽ cùng bạn lênh đênh trên chợ nổi quê mình. Khoe cái sầm uất, rộn ràng của chợ buổi sáng, buổi trưa, cho bạn cảm nhận cái man mác buổi chiều. Cái man mác buồn đúng là của một chiều phố núi nào đó, một xóm nhỏ heo hút nào đó nhưng ở trên sông này vẫn có nét riêng. Những chiều tà, chợ nổi đầu hiu bập bênh đậu hết một vạt áo nắng vàng hoe hoe, đỏ hoe hoe. Những người đàn bà cúi đầu ngó chăm chăm xới nồi cơm nghi ngút khói, những người đàn ông xếp bằng ngồi trên mũi ghe vắn những điệu thuốc to đùng bằng đầu ngón chân cái, phì phà nhả khói lên trời. Những đứa trẻ con ngồi tênh hênh trên mũi ghe câu cá chót, cá mè. Những cô con gái sau một ngày bán hàng mệt mỏi tìm niềm vui bằng việc nựng nịu chăm nom cho mấy bụi họ, chòm rau húng lủi, vài cây ớt ỏm nhom trong cái khạp bể để trên mũi ghe mà nghe phảng phất niềm thương nhớ đất. Bình dị vậy mà chợ nổi quê tôi đã đi vào nhạc, vào thơ, vào những bức tranh, bức ảnh. Những văn nghệ sỹ đến, làm nên tác phẩm rồi đi mà vẫn hẹn lòng quay lại bởi niềm hứng khởi trước những vẻ đẹp lạ lùng, đặc trưng của miền sông nước mãi mãi không bao giờ cạn. Vậy sao bạn còn chưa đến với đất quê tôi? Nước sông Gành Hào ngày ngày ra biển rồi lại quay về há không phải vì không nở xa, không phải vì thương nhớ chợ nổi Cà Mau đó sao? Sông còn vậy, hướng chi người?

(Chợ nổi Cà Mau - Chút tình sông nước, Nguyễn Ngọc Tư, in trong *Tạp văn Nguyễn Ngọc Tư*, Nxb Trẻ, Tp.HCM, 2022)

(1) *Thương hồ*: Người làm nghề buôn bán trên sông nước.

(2) *Khẳm*: nặng

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Văn bản trên viết về đề tài gì?

Câu 2. Trong văn bản, vì sao “tôi” thích dạo chợ nổi Cà Mau buổi ban mai?

Câu 3. Chỉ ra yếu tố tự sự và yếu tố trữ tình được thể hiện trong văn bản?

Câu 4. Qua văn bản, anh/chị cảm nhận như thế nào về “cái tôi trữ tình” của tác giả?

Câu 5. Nêu tác dụng của hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường trong câu văn: *Cảm lòng được sao với cái màu đỏ thanh tho của trái đu đủ chín cây, đỏ au au của chùm chôm chôm, vàng ươm của khóm, xoài, xanh riết của cóc, ổi, tím của cà...*

Câu 6. Từ tình cảm, cảm xúc chủ đạo của tác giả qua văn bản, anh/chị có thêm bài học gì về cách cảm nhận, quan sát thiên nhiên, cuộc sống xung quanh?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một bài văn (khoảng 600 chữ) thuyết minh về hiện tượng bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội của giới trẻ hiện nay.

--- HẾT ---